

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày 25/01/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Loan.

2. Bà Lê Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần A.

Địa chỉ: Lầu 1, 6B đường T, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bảo Tr, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị L, sinh năm 1993 (theo giấy ủy quyền số 42/2020/GUQ-APSP ngày 17/9/2020) (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 1, 6B đường T, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1964 (chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 39 đường nhánh N, Ấp H, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
Số 120 đường A, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 23/9/2020 của nguyên đơn Công ty cổ phần A trình bày: Vào ngày 03/01/2017 Công ty cổ phần A và cơ sở kinh doanh Phan Văn H do ông Phan Văn H làm chủ đã ký kết hợp đồng phân phối số 149/2017/HĐPP-APSP, theo đó cơ sở kinh doanh Phan Văn H trở thành nhà phân phối các sản phẩm dầu mỡ nhờn do Công ty cổ phần A sản xuất.

Ngày 16/4/2018 hai bên có ký phụ lục 07 về mua hàng trả chậm, Công ty cổ phần A đồng ý cho cơ sở kinh doanh Phan Văn H mua hàng trả chậm trong vòng 45 ngày.

Ngày 15/6/2028 ông Phan Văn H có nhu cầu mua sản phẩm dầu nhớt và Công ty cổ phần A đồng ý đã bán với số lượng dầu nhớt theo hóa đơn số 0005567 ngày 15/6/2028, tổng tiền phải thanh toán 59.731.999 đồng. Công ty cổ phần A đã thu được một phần công nợ từ cơ sở kinh doanh Phan Văn H trên là 20.000.438 đồng. Theo bản đối chiếu công nợ ngày 07/01/2020 giữa hai bên, tính đến ngày 31/12/2019 ông Phan Văn H chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H còn nợ Công ty 39.731.561 đồng.

Về tiền phạt vi phạm hợp đồng $39.731.561 \text{ đồng} \times 0,12\% \times 782 \text{ ngày} = 40.391.105 \text{ đồng}$ (tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 21/9/2020).

Công ty cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H, chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H thanh toán cho Công ty cổ phần A tổng số tiền là 80.122.666 đồng.

- Bị đơn là ông Phan Văn H, chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông H vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần A và đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; ông Phan Văn H là chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị L và ông Phan Văn H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty cổ phần A và cơ sở kinh doanh Phan Văn H do ông Phan Văn H làm chủ đã ký kết hợp đồng số 149/2017/HĐPP-APSP về mua bán các sản phẩm dầu nhớt. Công ty cổ phần A đã bán dầu nhớt cho cơ sở kinh doanh do ông Phan Văn H. Công ty cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H là chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H trả cho Công ty cổ phần A tổng số tiền là 80.122.666 đồng, nên xác định quan hệ tranh chấp là Hợp đồng mua bán hàng hóa.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng số 149/2017/HĐPP-APSP ngày 03/01/2017 ký kết giữa Bên A Công ty cổ phần A và bên B cơ sở kinh doanh Phan Văn H có nội dung: "...Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua các sản phẩm dầu mỡ nhớt của bên A...". Theo bản đối chiếu công nợ ngày 07/01/2020 giữa Công ty cổ phần A và ông Phan Văn H có nội dung: "...Tính đến hết ngày 31/12/2019 Phan Văn H còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần A số tiền là 39.731.561 đồng; Bản đối chiếu này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau; Mỗi bên giữ 1 bản làm cơ sở

cho việc thanh toán sau này của hai bên ...” (Bút lục số 14). Do đó, Công ty cổ phần A yêu cầu ông Phan Văn H chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H trả cho Công ty cổ phần A 39.731.561 đồng là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Phan Văn H phải thanh toán cho Công ty cổ phần A số tiền là 39.731.561 đồng

[4] Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần A về tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 40.391.105 đồng (tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 21/9/2020), Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 16/4/2018 Công ty cổ phần A và cơ sở kinh doanh Phan Văn H có ký phụ lục 07 về mua hàng trả chậm và hạn mức tín dụng. Tuy nhiên, ngày 07/01/2020 Công ty cổ phần A và ông Phan Văn H đã đối chiếu công nợ thể hiện tính đến hết ngày 31/12/2019 ông Phan Văn H chỉ còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần A số tiền là 39.731.561 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần A về tiền phạt hợp đồng 40.391.105 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Công ty Công ty cổ phần A yêu cầu ông Phan Văn H chủ cơ sở kinh doanh Phan Văn H thanh toán số tiền 80.122.666 đồng (39.731.561 đồng + 40.391.105 đồng), được Tòa án chấp nhận số tiền 39.731.561 đồng, không chấp nhận số tiền 40.391.105 đồng, nên theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Phan Văn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng, Công ty Công ty cổ phần A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật thương mại; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần A. Buộc ông Phan Văn H phải thanh toán cho Công ty cổ phần A số tiền là 39.731.561 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm sáu mươi một đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần A về tiền phạt hợp đồng 40.391.105 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Ông Phan Văn H phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Công ty cổ phần A phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty cổ phần A đã nộp 2.028.000 đồng tạm ứng án phí

theo biên lai thu số 0002068 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên được miễn án phí. Như vậy, Công ty cổ phần A còn phải nộp 972.000 đồng án phí.

Công ty cổ phần A và ông Phan Văn H không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- VKSND TP.Mỹ Tho;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Thủy